

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ đề tài tốt nghiệp HK2 cho Khoa Hóa học năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 26 tháng 01 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **90 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1
2	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32	241205601	DURAN					Cái	1
3	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1
4	Cuvet thủy tinh 10x10 mm	SPC-02G	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Kích Thước : 12.5 × 12.5 × 45 mm. Chiều dài quang học × Chiều rộng quang học: 10mm × 10mm	Cái	1
5	Hexane CN (phuy)	110-54-3 - CN- T	Thái Lan	2024	Thái Lan	Thái Lan		138 kg/phuy	1
6	NaBH4	013432.22				Thermo	Nồng độ 98%	Chai 100g	1
7	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe ≤0.00005 % . Hàm lượng SO4 ≤0.0002 %	500ml/chai	3
8	HNO3	7697-37-2	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 65 - 68% . Hàm lượng CL ≤0.00005. Hàm lượng Pb ≤0.00001	500ml/chai	6

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
9	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	3
10	Bình cầu đáy tròn 2 cổ 250ML 24/29 & 19/26	BLS.1210.04P	Biohall Germany		Germany			Cái	8
11	Bình cầu đáy tròn 2 cổ 250ML 29/32 & 19/26	BLS.1210.04P	Biohall Germany		Germany			Cái	7
12	Cọ rửa ống nghiệm nhỏ dài 20cm	CO-20	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lòng f 2 cm . Chiều dài 20 cm . Cọ lông màu vàng	Cái	14
13	ZnSO4.7H2O				TQ	Xilong		chai/500g	5
14	Ethylene glycol		Xilong (AR)		TQ	Xilong		chai/500g	5
15	(NH4)2SO4				TQ			chai/500g	6
16	Methyl orange				Trung quốc	Xilong		Chai 25g	2
17	Congo red	00844 00025			Ấn Độ	Pallav		Chai 25g	2
18	Methyl red				Trung quốc	Xilong		Chai 25g	2
19	NaBH4	013432.22				Thermo	Nồng độ 98%	Chai 100g	1
20	Máy đo pH cầm tay HI98103 =Checker®1 pH tester	HI98103	Hanna					cái	1
21	Silicagel 200-400 mesh	GRM7481			Ấn Độ	Himedia		Chai 500 g	2
22	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	2
23	Silicon tube (35g/ống) dạng mỡ	41480035	Assistant					tuýp	2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
24	Bình tam giác 250 ml	1121-0250	ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh boro 3,3 . Thể tích 250 ml	Cái	8
25	Acid acetic	64-19-7	xilong		Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	4
26	HCl	7647-01-0	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2
27	H2SO4	7664-93-9	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2
28	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung fl10	102-110	Newstar		Trung Quốc	Newstar		hộp 100 tờ	5
29	ammonium carbonate		xilong		Trung Quốc	Xilong		chai 500g	4
30	Micropipet		Dlab		Trung Quốc	Dragon Lab		Cái	1
31	Toluene	108-88-3	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2
32	Ethyl acetate	141-78-6	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	3
33	H2O2	7722-84-1	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	4
34	Găng tay y tế	PA-M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves		Hộp/100c	3
35	Glycerol	56-81-5	xilong	2024	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	1
36	bình tia	US-C46041-0500	onelab	2024	Trung Quốc	onelab		cái	2
37	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	4

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
38	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	MS-H280-Pro			TQ		– Đĩa đặt mẫu : bằng thép không gỉ với lớp phủ bằng gốm có tính kháng hóa chất tốt – Kích thước đĩa : Ø 135 – Động cơ : DC không chổi than – Công suất gia nhiệt : 500 W – Vị trí khuấy : 1 – Thể tích khuấy : 3 lít (H₂O) – Kích cỡ cá từ (max) : 50 mm – Tốc độ khuấy : 100 – 1500 rpm, độ phân giải ± 1 rpm – Màn hình hiển thị tốc độ khuấy / nhiệt độ : LED – Điều khiển tốc độ khuấy và nhiệt độ : núm vặn chia vạch	cái	2
39	Dung dịch chuẩn pH 7	51350006	Mettler Toledo		Thụy Sĩ	Mettler Toledo		Chai 250 mL	1
40	Dung dịch chuẩn pH 4	51350004	Mettler Toledo		Thụy Sĩ	Mettler Toledo		Chai 250 mL	1
41	Dung dịch chuẩn pH 9.21	51350008	Mettler Toledo		Thụy Sĩ	Mettler Toledo		Chai 250 mL	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
42	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe ≤ 0.00005 % . Hàm lượng SO ₄ ≤ 0.0002 %	500ml/chai	7
43	H ₃ PO ₄	7664-38-2	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 85 % . Chloride (Cl) ≤ 0.0003 % . Sulfate (SO ₄) ≤ 0.003 % ; Nitrate (NO ₃) ≤ 0.0005 %	500ml/chai	5
44	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	4
45	Dimethyl sulfoxide	1.23041.010	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 99,5%	Chai/500 ml	2
46	Acetonitrile	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	1
47	Ethanol absolute	1.17113.323	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng (20°C), g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	10
48	Chai trung tính GL45 1000ml hấp tiệt trùng nhiệt độ 140oC	218015455			Đức	Schott duran		Cái	4

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
49	Benzyl alcohol	1.17052.010	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99%	Chai 500 mL	1
50	p-Toluenesulphonic acid monohydrate	GRM7584	HIMEDIA		Ấn Độ	HIMEDIA		Chai 100 g	1
51	Bình cầu đáy tròn 25 ML-14/23	BLS.1209.02				Biohall	25ml-14/23 Biohall	Cái	1
52	Acetonitrile HPLC	1.00030.4000	LiChrosolv	2024-2025	Đức	Merck	>99.9% gradient grade	Chai 4L	2
53	Ethanol HPLC	E/0665DF/17				Fisher		2,5 lít/ chai	2
54	Cồn tuyệt đối 99.5%	64-17-5 - Chemsol	Chemsol		VN	Chemsol		Chai 1L	4
55	AgNO ₃	7761-88-8	Xi long	2025	Trung Quốc	Xi long	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.8% pH 5 - 6 . Chloride (Cl) ≤0.001 % . Hàm lượng Fe ≤0.0004 % . Hàm lượng Pb ≤0.001 %	Chai 100g	3
56	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước ≤ 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi ≤ 0.004%	500ml/chai	5
57	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1
58	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250cái / hộp	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
59	Pipette pasteur 230 mm (250cái/hộp)	9260101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann		250cái / hộp	1
60	Găng tay không bột size L		PA glove	2024	Malaysia			Hộp/100 cái	1
61	Găng tay không bột size M	PA-M	PA glove	2024	Malaysia		Găng tay Latex không bột, không tiết trùng	Hộp/100 cái	1
62	Chloroform (CHCl ₃)	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước ≤ 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi ≤ 0.004%	500ml/chai	6
63	Acetonitrile (MeCN) cho HPLC	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	2
64	N,N'-Dimethylformamide (DMF)	D/3841/17	Fisher	2023	Anh	Fisher	Độ tinh khiết 99,5%	Chai 2.5 L	1
65	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	141-1627				VWR		Chai/2.5 lít	1
66	Ethanol absolute	1.17113.323	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7%. Tỷ trọng (20°C), g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	1
67	Bộ lọc hút Buchner 500mL Cung cấp bao gồm: - Tam giác vùi 500ml - Phễu sứ F80mm + nút cao su				Trung Quốc	Trung Quốc		Bộ	2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
68	Eppendorf 2.0 ml	80-0020	Biologix	2022	Mỹ	Biologix	Quy cách 500 cái / gói .Tuýp ly tâm 2 ml, dạng eppendorf, không có RNase & DNase, pyrogenic	Túi/500c	2
69	Acetone	1.17801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%	500ml/chai	11
70	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi $\leq 0.001\%$. Hàm lượng độ ẩm $\leq 0.3\%$. Hàm lượng Methanol $\leq 0.05\%$	500ml/chai	11
71	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng $\leq 0.001\%$	500ml/chai	10
72	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe $\leq 0.00005\%$. Hàm lượng SO4 $\leq 0.0002\%$	500ml/chai	10
73	H2O2	7722-84-1	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 30 % . Hàm lượng cặn $\leq 0.005\%$. Tính chất vật lý : Dạng lỏng	500ml/chai	10
74	Cốc thủy tinh 25ml	025.01.025				Isolab		cái	30

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
75	Cốc thủy tinh 50 ml	1101-50	ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Chiều cao: 60 mm Đường kính thân: 42 mm	Cái	30
76	Hóa chất dụng cụ	10025-77-1	Xilong	2022	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99\%$. Hàm lượng nước không hoà tan $\leq 0.01\%$. Hàm lượng acid tự do $\leq 0,1\%$	500g/chai	1
77	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	5
78	Glycerol	56-81-5	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99\%$. Clorua (Cl) $\leq 0.0001\%$. Ammoniac (NH ₄) $\leq 0.0005\%$. Hàm lượng Sắt (Fe) $\leq 0.0001\%$	500ml/chai	1
79	Ethyl acetate	141-78-6	Xilong	2024	Trung Quốc	Xi Long	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$. Tỷ trọng 0.899-0.901 g/ ml	500ml/chai	1
80	Máy đo pH cầm tay HI98103 =Checker®1 pH tester	HI98103	Hanna					cái	1
81	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	3
82	Diethyl ether		Chemsol	2024-2025	Việt Nam			Chai/ 500ml	20

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
83	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước $\leq 0.1\%$. Hàm lượng cặn không bay hơi $\leq 0.004\%$	500ml/chai	5
84	Silicagel 230-400 Mesh	GRM7484			Ấn độ	Himedia		Chai 500 g	2
85	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	75-09-2	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%. Độ ẩm ≤ 500 ppm. Cặn không bay hơi ≤ 200 ppm	500ml/chai	2
86	Giấy nhôm ngăn 25 SQFT (7.62x30.4cm)		Diamond-Mỹ					Cuộn	6
87	Ống nhỏ giọt nhựa 3 ml (500c/hộp)		Onelab		Trung Quốc		H=500c	hộp/500 cái	2
88	H ₂ SO ₄	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤ 0.001 %	500ml/chai	10
89	NaOH				Trung Quốc	Xi Long		500g/chai	10
90	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe ≤ 0.00005 % . Hàm lượng SO ₄ ≤ 0.0002 %	500ml/chai	2
91	(NH ₄) ₂ HPO ₄	CAS 7783-28-0			Trung Quốc	Xilong		Chai 500 g	1
92	Na ₂ HPO ₄ 12H ₂ O		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xi long	Chai/500 g	Chai 500 g	3

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
93	CaCl ₂ 2H ₂ O		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xi long		Chai 500 g	1
94	(NH ₄) ₂ S ₂ O ₈ = Ammonium Peroxodisulfate		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xilong		Chai 500 g	1
95	Cá tù f 6x30 mm	D00026/004	Dinlab	2023	Đức	Dinlab	Vật liệu: Thép từ tính bọc PTFE Kích thước: 6 x 30mm Hình dạng: Trụ tròn	Cái	2
96	NaH ₂ PO ₄ 2H ₂ O	13472-35-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99 %	Chai 500g	1
97	Na ₂ SO ₄	7757-82-6	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99 % . Thang đo pH 5-8. Hàm lượng PO ₄ ≤ 0.001 % . Hàm lượng K ≤ 0.01% Hàm lượng Fe ≤ 0.0005%	500g/chai	1
98	Ethanol		Xiloong, Trung Quốc				chai 500 mL	chai	1
99	Acetone		Xiloong, Trung Quốc				Chai 500 mL	chai	1
100	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi ≤ 0.001 % . Hàm lượng độ ẩm ≤ 0.3 % . Hàm lượng Methanol ≤ 0.05 %	500ml/chai	3
101	Cá tù f 6x15 mm	057.01.015						cái	11

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
102	Acetonitrile HPLC	1.00030.4000	LiChrosolv	2024-2025	Đức	Merck	>99.9% gradient grade	Chai 4L	1
103	Cu(NO ₃) ₂ 3H ₂ O = Copper (II) nitrate trihydrate					Xilong		Chai 500g	1
104	Diethyl ether	60-29-7				Chemsol		Chai 500 ml	2
105	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	5
106	Ethanol absolute	1.17113.323	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Tỷ trọng (20°C),g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	1
107	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe ≤0.00005 % . Hàm lượng SO ₄ ≤0.0002 %	500ml/chai	1
108	Cọ rửa ống nghiệm nhỏ dài 20cm	CO-20	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lông f 2 cm . Chiều dài 20 cm . Cọ lông màu vàng	Cái	5
109	Iso propyl alcohol = 2 - Propanol	67-63-0	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7%. Tỷ trọng 0.784 - 0.786 g/ml . Hàm lượng nước ≤ 0.1%	500ml/chai	3
110	Cu(NO ₃) ₂ 3H ₂ O = Copper (II) nitrate trihydrate					Xilong		Chai 500g	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
111	Bình cô quay 500mL nhám 29/32	241204605	DURAN					Cái	1
112	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32	241205601	DURAN					Cái	1
113	NaCl	7647-14-5	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Điểm nóng chảy 801 oC . Điểm Sôi 1461 oC	500g/chai	1
114	NaH ₂ PO ₄ 2H ₂ O	13472-35-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99 %	Chai 500g	1
115	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	4
116	Iso propyl alcohol = 2 - Propanol	67-63-0	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7%. Tỷ trọng 0.784 - 0.786 g/ml . Hàm lượng nước ≤ 0.1%	500ml/chai	1
117	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	75-09-2	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%. Độ ẩm ≤ 500 ppm. Cặn không bay hơi ≤ 200 ppm	500ml/chai	1
118	N - Hexane	110-54-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết ≥ 95 % . Độ ẩm % ≤ 0,05	Chai 500mL	1
119	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước ≤ 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi ≤ 0.004%	500ml/chai	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
120	Acetone	1.17801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%	500ml/chai	1
121	Boa silicon 1 ml				Trung Quốc	Onelab		Cái	10
122	Cọ rửa ống đong lớn dài 40cm	CO-40	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lòng f 4,5 cm . Chiều dài 40 cm . Cọ lông màu vàng	Cái	20
123	Cọ rửa ống nghiệm nhỏ dài 20cm	CO-20	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lòng f 2 cm . Chiều dài 20 cm . Cọ lông màu vàng	Cái	20
124	Ống mao quản dài 75ul, đkính trong/ngoài: 1.2/1.6 mm, dài 75mm, không tráng heparinzed (Hộp 100 cái)	2900000			Đức	Marienfeld		100 cái / Hộp	1
125	Giấy nhôm dài 37.5 SQFT (7.62x45.7cm)		Diamond-Mỹ		Việt Nam			Cuộn	1
126	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250cái / hộp	1
127	Pipette pasteur 230 mm (250cái/hộp)	9260101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann		250cái / hộp	1
128	Đèn Cồn 150ml				Trung Quốc	Onelab		Cái	2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
129	Silica gel 60, 0,04 - 0,06 mm, for flash - SiO ₂ (Hóa chất : Silica gel 60, 0,04 - 0,06 mm, for flash chromatography (230 - 400 mesh ASTM))	GE00481000	Scharlau - Tây Ban Nha	2023	Scharlau - Tây Ban Nha	Scharlau - Tây Ban Nha	Dạng vật lý: bột, màu trắng • Độ hòa tan trong nước: (20 °C): không tan • Hút ẩm	1 Kg/Chai	1
130	Cồn 96 độ	64-17-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Hàm lượng methanol ≤ 300 mg/ l. hàm lượng rượu bậc cao ≤ 5 mg/ l. Hàm lượng Acetaldehyde ≤ 5 mg/ l	Lít	10
131	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi ≤ 0.001 % . Hàm lượng độ ẩm ≤ 0.3 % . Hàm lượng Methanol ≤ 0.05 %	500ml/chai	18
132	N,N'-Dimethylformamide	D/3841/17	Fisher	2023	Anh	Fisher	Độ tinh khiết 99,5%	Chai 2.5 L	1
133	Micropipet 10-100 uL		Dlab		Trung quốc			Cây 100 uL	1
134	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	9
135	Cồn tuyệt đối 99.5%	64-17-5 - Chemsol	Chemsol		VN	Chemsol		Chai 1L	15

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
136	Cọ rửa ống nghiệm nhỏ dài 20cm	CO-20	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lòng f 2 cm . Chiều dài 20 cm . Cọ lông màu vàng	Cái	1
137	N,N - Dimethyl formamide (DMF)		GHTECH		Trung Quốc	GHTECH		Chai/ 500ml	3
138	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi $\leq 0.001\%$. Hàm lượng độ ẩm $\leq 0.3\%$. Hàm lượng Methanol $\leq 0.05\%$	500ml/chai	1
139	Bình cầu đáy tròn 25 ML-14/23	BLS.1209.02				Biohall	25ml-14/23 Biohall	Cái	5
140	Giấy cân	10x10	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Đài loan	Kích thước 10 x 10 cm (Hộp = 500tờ)- Sử dụng để cân và chuyển mẫu	Hộp	5
141	Acid acetic glacial				Trung Quốc	Son Dầu		Chai/ 500ml	9
142	Bảng mỏng silica gel pha đảo 60 RP-18 F254S	1055590001	Merck	2025	Đức	Merck		Hộp	1
143	Ethylene Glycol		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xi long		Chai 500 mL	1
144	Ninhydrin	GRM248			Ấn Độ	Himedia		Chai/10 g	1
145	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
146	Acetone	67-64-1	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng 0.790-0.793 g/ ml . Hàm lượng Diaceton $\leq 0.02\%$. Hàm lượng 2 - propanol $\leq 0.05\%$	500ml/chai	10
147	NaBH ₄	013432.22				Thermo	Nồng độ 98%	Chai 100g	3
148	Fe ₂ (SO ₄) ₃				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
149	CuSO ₄ .5H ₂ O	7758-99-8	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$. Hàm lượng Chất không tan trong nước $\leq 0.005\%$. Hàm lượng N $\leq 0.001\%$. Hàm lượng K $\leq 0.001\%$	500g/chai	2
150	Can nhựa vuông HDPE 30 lít				VN		Vật liệu; nhựa HDPE. Thể tích: 30 lít. Loại: dày chứa hóa chất	cái	4
151	MnSO ₄		GHTECH		TQ			chai/500g	6
152	Silicagel xanh	1.23226.020	GHTECH	2022	Trung Quốc	GHTECH	Hình dạng : dạng hạt , màu xanh	chai 500g	4
153	CuCl ₂ 2H ₂ O				Trung quốc	Xilong		Chai 500g	2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
154	CuSO4.5H2O	7758-99-8	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$. Hàm lượng Chất không tan trong nước $\leq 0.005\%$. Hàm lượng N $\leq 0.001\%$. Hàm lượng K $\leq 0.001\%$	500g/chai	3
155	Cu(NO3)2 3H2O = Copper (II) nitrate trihydrate					Xilong		Chai 500g	2
156	ZnSO4 7H2O				TQ	Xilong		chai/500g	3
157	MnSO4		GHTECH		TQ			chai/500g	1
158	MnCl2				Trung quốc	Xilong		Chai 500g	3
159	NiCl2.6H2O				Trung quốc	Xilong		Chai 500g	3
160	NaBH4	013432.22				Thermo	Nồng độ 98%	Chai 100g	1
161	TLC Silica gel 60 RP-18 F254S				Germany	Merck		hộp	1
162	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminim sheet/ 25 tờ/hộp				Germany	Merck		hộp	1
163	Acid acetic	64-19-7	xilong		Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	4
164	HCl	7647-01-0	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2
165	H2SO4	7664-93-9	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
166	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung f110	102-110	Newstar		Trung Quốc	Newstar		hộp 100 tờ	5
167	ammonium carbonate		xilong		Trung Quốc	Xilong		chai 500g	4
168	Micropipet		Dlab		Trung Quốc	Dragon Lab		Cái	1
169	Toluene	108-88-3	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	2
170	Ethyl acetate	141-78-6	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	3
171	H2O2	7722-84-1	xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	4
172	Găng tay y tế	PA-M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves		Hộp/100c	3
173	Glycerol	56-81-5	xilong	2024	Trung Quốc	Xilong		chai 500ml	1
174	bình tia	US-C46041-0500	onelab	2024	Trung Quốc	onelab		cái	2
175	NiCl2.6H2O				Trung quốc	Xilong		Chai 500g	2
176	Đũa thủy tinh f 6 x 30cm				Trung quốc		Vật liệu: thủy tinh . Đường kính 6 mm . Chiều Dài 30cm	cây	10
177	NaCl	7647-14-5	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Điểm nóng chảy 801 oC . Điểm Sôi 1461 oC	500g/chai	30
178	p-Toluenesulphonic acid monohydrate	GRM7584	HIMEDIA		Ấn Độ	HIMEDIA		Chai 100 g	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
179	Micropipet 0.5-10 uL		Dlab		TQ			Cây 10 uL	1
180	CTAB	MB101			Ấn Độ		Chai/ 100g	Chai/ 100g	10
181	Glycerol >99% (Glyxerin, glycerin, hay glyxerol; AR, Chai 500ML, Xilong, Cas 56-81-5)	56-81-5	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99\%$. Clorua (Cl) $\leq 0.0001\%$. Ammoniac (NH ₄) $\leq 0.0005\%$. Hàm lượng Sắt (Fe) $\leq 0.0001\%$	500ml/chai	2
182	Sodium Carbonate 99.8% (Na ₂ CO ₃ , Chai 500G, AR, Xilong, Cas 497-19-8)	497-19-8	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$. Chất không hoà tan trong nước $\leq 0.01\%$. Hàm lượng Cl $\leq 0.002\%$. Hàm lượng Mg $\leq 0.002\%$	500g/chai	1
183	Hóa chất Acetic Acid (AR, Xilong, Cas 64-19-7)	64-19-7	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Độ tinh khiết 99%	Chai/ 500ml	1
184	Bình cầu đáy tròn cổ nhám 19/26 100 mL		Biohall Germany		Đức	Biohall		Cái	2
185	Bảng mỏng silicagel RP-18 pha đảo	1055590001	Merck	2025	Đức	Merck		Hộp	1
186	Silicagel 230-400 Mesh	GRM7484			Ấn độ	Himedia		Chai 500 g	2
187	Ethanol absolute	1.17113.323	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng (20°C),g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	20
188	N - Hexane	110-54-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xilong Scientific	Độ tinh khiết $\geq 95\%$. Độ ẩm % $\leq 0,05$	Chai 500mL	10

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
189	Acetone	1.17801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%	500ml/chai	20
190	HNO3				Trung Quốc	GHTECH		Chai/500 mL	10
191	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe ≤0.00005 % . Hàm lượng SO4 ≤0.0002 %	500ml/chai	10
192	NaOH				Trung Quốc	Xi Long		500g/chai	20
193	N,N'-Dimethylformamide	D/3841/17	Fisher	2023	Anh	Fisher	Độ tinh khiết 99,5%	Chai 2.5 L	4
194	NaCl	7647-14-5	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Điểm nóng chảy 801 oC . Điểm Sôi 1461 oC	500g/chai	20
195	Acid acetic	64-19-7			Trung Quốc	Xilong		Chai/ 500ml	10
196	Ethanol	1009832511				Merck		1 lít / Chai	1
197	Giấy nhôm dài 37.5 SQFT (7.62x45.7cm)		Diamond-Mỹ		Việt Nam			Cuộn	2
198	Khẩu trang y tế 4 lớp	KT-PA	Việt nam	2024	Việt nam	Việt nam	Cấu tạo : 4 lớp	Hộp	8
199	Găng tay không bột size L		PA glove		Malaysia			Hộp/100 cái	6
200	Bảng mỏng sắc ký, TLC Silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel. Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	4

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
201	Ninhydrin	GRM248			Ấn Độ	Himedia		Chai/10 g	1
202	Isopropanol, CH ₃ CHOHCH ₃	67-63-0	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH		Chai/500 ml	4
203	Diethyl ether	60-29-7				Chemsol		Chai/500 ml	1
204	Chai thủy tinh trắng 20 ml nắp vặn				Trung Quốc			cái	10
205	Ống mao quản dài 75ul, đkính trong/ngoài: 1.2/1.6 mm, dài 75mm, không tráng heparinzed (Hộp 100 cái)	2900000			Đức	Marientfeld		100 cái / Hộp	1
206	Acetonitrile	75-05-8	Xi Long	2019	Trung Quốc	Xilong Scientific		chai	1
207	Đầu tip vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical					1000 cái / Gói	1
208	Máy khuấy đũa hiện số LED	RSO-20A	Phoenix instrument		Trung Quốc			cái	1
209	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	4
210	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước ≤ 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi ≤ 0.004%	500ml/chai	20
211	Acetone	1.17801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%	500ml/chai	10

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
212	Bảng mỏng silica gel TLC Silica gel 60 F254		TLC Silica gel 60 F254		Đức	Merck		hộp	1
213	Acetonitrile HPLC	1.00030.4000	LiChrosolv	2024- 2025	Đức	Merck	>99.9% gradient grade	Chai 4L	1
214	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	6
215	Bảng mỏng sắc ký, TLC Silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel. Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	7
216	Isopropyl alcohol	67-63-0	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq$ 99.7%. Tỷ trọng 0.784 - 0.786 g/ml . Hàm lượng nước $\leq$ 0.1%	500ml/chai	1
217	Giấy lọc 60x60	102-600	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Cellulose, màu: Trắng, loại: Định tính, chảy trung, Kích thước: 60x60 cm	tờ	6
218	Bộ dụng cụ đa năng 108 món		Bosch	2024- 2025	Trung Quốc			Bộ	1
219	Dụng khuấy từ gia nhiệt	RSM-10HP	Phoenix Instrument - Germany	2024- 2025	Trung Quốc			Cái	1
220	Máy đo pH cầm tay HI98103 =Checker®1 pH tester	HI98103	Hanna					cái	1
221	Ammonium persulfate		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xilong	500g	chai	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
222	Acetone		GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	500ml	chai	3
223	Ethylene glycol		Xilong (AR)		Trung Quốc	Xilong	500ml	chai	2
224	Bình trung tính 100 mL		Onelab		Trung Quốc	Onelab		chai	9
225	MnSO4		GHTECH		Trung Quốc	GHTech	500g	chai	1
226	NaH2PO4 2H2O	13472-35-0	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500 g	2
227	Bơm tiêm (xi lanh) nhựa 10ml		Vinahankook	2024-2025	Việt Nam	Vinahankook		Hộp/ 100c	1
228	Chai trung tính 250 mL nắp vận xanh		Onelab		Trung Quốc	Onelab		cái	5
229	Chai trung tính 500 mL nắp vận xanh		Onelab		TQ	Onelab		cái	5
230	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	2
231	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	6
232	Silicagel 200-400 mesh	GRM7481			Ấn Độ	Himedia		Chai 500 g	4
233	Bình cầu 100 mL, 1 cổ nhám 29/32		Biohall					Cái	1
234	Bình cầu 250 mL, 1 cổ nhám 29/32		Biohall					Cái	1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
235	Bình cầu 500 mL, 1 cổ nhám 29/32		Biohall					Cái	1
236	Bình cầu 100 mL, 2 cổ nhám 29/32 và 14/23		Biohall					Cái	1
237	Bình cầu 250 mL, 2 cổ nhám 29/32 và 14/23		Biohall					Cái	1
238	Toluene	108-88-3-VN	Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Chai/ 500ml	4
239	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	75-09-2	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%. Độ ẩm ≤ 500 ppm. Cặn không bay hơi ≤ 200 ppm	Chai/ 500ml	1
240	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước ≤ 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi ≤ 0.004%	Chai/ 500ml	1

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành